



BẢN TIN

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

SỐ 2.2024



TIN TỨC SỰ KIỆN

01

Định hướng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

02

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: "khắc hoạ" một Việt Nam đổi mới, sáng tạo, năng động

03

Hải Phòng: điểm sáng cả nước trong hoạt động phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

04

Quảng Nam: "trợ lực" cho các hội khởi nghiệp

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

05

Hợp tác xã nông nghiệp số Dco.op - Giải pháp cho ngành nông nghiệp

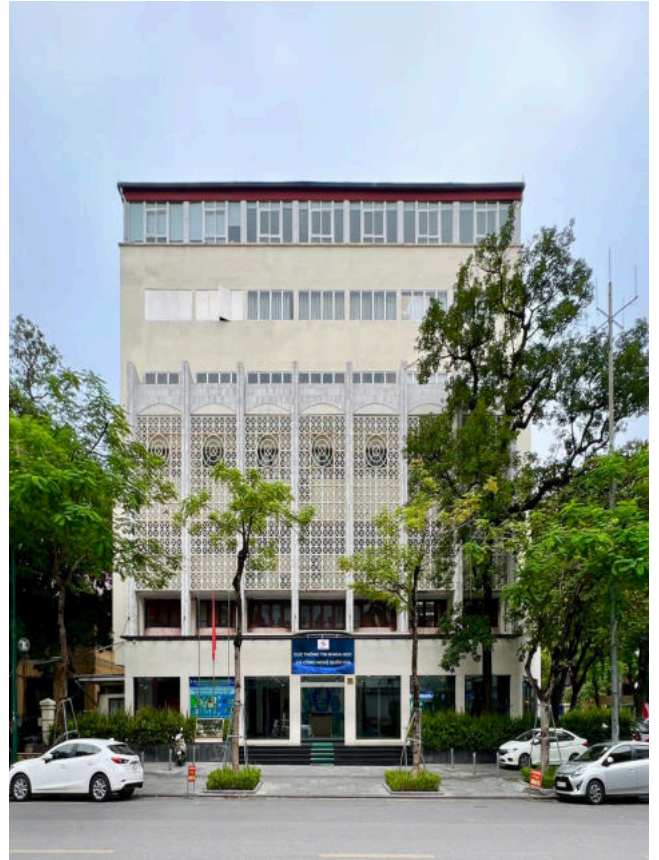
06

Tổng quan hệ sinh thái khởi nghiệp của Đức: chủ thể, xu hướng và cơ hội chính

XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ

07

Những tiến bộ của công nghệ in 3D và các mô hình kinh doanh mới (Phần cuối)



CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 38262718

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 20-NQ/TW gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương lần thứ tám (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội tập trung thực hiện tốt 6 nhiệm vụ trọng tâm sau:



1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST)

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển KH,CN&ĐMST là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế-xã hội của ngành, vùng, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa,

hiện đại hóa đất nước.

Khẩn trương cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương của Đảng, thúc đẩy phát triển KH,CN&ĐMST, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ KH,CN&ĐMST, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển KH,CN&ĐMST. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST

Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển

KH,CN&ĐMST đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW; tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về KH,CN&ĐMST theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Chú trọng những chính sách tài chính, đầu tư, đấu thầu, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao, ứng dụng KH&CN, phát triển công nghệ số, công nghệ cao và bảo hộ sở hữu trí tuệ; chính sách xã hội hóa.

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, rủi ro nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển KH,CN&ĐMST là quốc sách hàng đầu.

Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động KH,CN&ĐMST; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

Tăng cường năng lực dự báo chiến lược về xu thế phát triển của khoa học, công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập

quốc tế.

Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KH,CN&ĐMST.

3. Nâng cao tiềm lực KH,CN&ĐMST

Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KH&CN công lập nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực quốc gia, ngành, vùng, nguồn lực trong và ngoài nước.

Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học, nhất là các đại học trọng điểm quốc gia tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển KH,CN&ĐMST, đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng những lĩnh vực Việt Nam có thế mạnh.

Có cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ KH&CN, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài. Khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

Tập trung phát triển một số tổ chức KH&CN đạt trình độ khu vực và thế giới; xây dựng chuẩn mực nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học phù hợp thông lệ quốc tế.

Phát triển mạnh mẽ các khu công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, hạ tầng thông tin và thống kê về KH,CN&ĐMST theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Phát triển các trung tâm và mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với khu công nghệ cao, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về KH,CN&ĐMST

trong các cơ sở giáo dục; xây dựng các vườn ươm công nghệ, nền tảng đổi mới sáng tạo mở, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở; khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn công nghiệp hàng đầu thành lập trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Quan tâm xây dựng, phát triển văn hóa phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động KH, CN & ĐMST.

Phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng KH, CN & ĐMST quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của từng khu vực.

Nghiên cứu phát triển công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN

Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia.

Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ.

Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài nguyên trí tuệ của doanh nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Nghiên cứu, phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hài hòa tiêu chuẩn

quốc tế đối với các công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ KH&CN, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ; mạng lưới tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm KH, CN & ĐMST, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả, sản phẩm này như hàng hóa đặc biệt có giá trị, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường.

Tăng cường kết nối các sàn giao dịch công nghệ với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH, CN & ĐMST.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về KH, CN & ĐMST

Thúc đẩy hội nhập sâu rộng, mở rộng hợp tác quốc tế, nhất là với các đối tác chiến lược và tận dụng cơ hội từ việc tham gia các hiệp định thương mại đa phương, song phương, các hoạt động hợp tác nghiên cứu, đào tạo, tư vấn với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng KH&CN tiên tiến, các chuẩn mực quốc tế.

Thành lập tổ chức KH&CN có vốn nước ngoài tại Việt Nam; thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực. Tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ. Phát triển mạng lưới đại diện KH&CN của Việt Nam ở nước ngoài.

Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam./.



HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO: “KHẮC HOẠ” MỘT VIỆT NAM ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, NĂNG ĐỘNG

Báo cáo Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo mở Việt Nam 2023 đã “khắc họa” một Việt Nam đổi mới sáng tạo, mở, năng động, tiềm năng và có sức bền trong một thế giới đang có nhiều biến động.

Bà Phạm Thị Thu Hằng, Chủ tịch HĐQT Nền tảng kết nối đổi mới sáng tạo BambuUP, cho biết, sau hơn 3 tháng triển khai, BambuUP đã hoàn thành Báo cáo Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo mở Việt Nam lần thứ 3 với cấu trúc mới gồm 3 cuốn, cùng sự chung tay hỗ trợ của hơn 45 chuyên gia đầu ngành từ mọi lĩnh vực, hơn 80 nhà tài trợ, đối tác, hơn 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.

Bà Phạm Thị Thu Hằng cũng chia sẻ rằng, trong quá trình xây dựng Báo cáo, mặc dù đã trải qua rất nhiều khó khăn, đặc biệt trong một năm địa chính trị, kinh tế có nhiều biến động như 2023, nhưng đội ngũ

BambuUP đã nỗ lực và xuất sắc hoàn thành nội dung của Báo cáo này.

Phát biểu tại Lễ Công bố Báo cáo Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo mở Việt Nam 2023, ông Phạm Dũng Nam, Giám đốc Văn phòng Đề án 844, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ) cho biết, để triển khai hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ yêu cầu phải tạo ra nền tảng, kết nối, tương tác trong hệ sinh thái toàn cầu cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam.

Hiện nay, một hệ sinh thái không chỉ còn là mối quan hệ giữa doanh nghiệp khởi nghiệp với các quỹ



Báo cáo Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo mở Việt Nam 2023 là công cụ hữu ích không chỉ dành cho cộng đồng khởi nghiệp, sáng tạo Việt Nam.

đầu tư, mà còn là mối quan hệ tổng hoà của nhiều chủ thể, từ chuyên gia, cố vấn giúp nâng cao năng lực của các startup, chuyên gia, tư vấn các lĩnh vực khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng...

Ông Phạm Dũng Nam nhấn mạnh sự hữu ích của những tổng hợp dữ liệu của BambuUP mang lại, vì đã khơi dậy được mong muốn đóng góp của cộng đồng, các chuyên gia về nguồn thông tin, kiến thức, kinh nghiệm... giúp cho hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tới". Ông cho biết, hiện nay, có rất nhiều startup nước ngoài mong muốn được tham gia vào cuộc thi TECHFEST cũng như tìm kiếm các nhà đầu tư Việt Nam.

Trong năm 2024, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia định hướng sẽ thu hút các startup của Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan... Đây là những nước có các startup mong muốn mở rộng tại thị trường Việt Nam. Do đó, chúng tôi hy vọng được phối hợp cùng BambuUP trong hoạt động này, để tạo ra nguồn thông tin, đối tác và cơ hội hợp tác", ông Phạm Dũng Nam bày tỏ.

Cũng tại Lễ Công bố Báo cáo, ông Đình Việt Hòa, Chủ tịch sáng lập Hiệp hội Khởi nghiệp quốc

gia (VINEN) đánh giá, Báo cáo Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo mở Việt Nam 2023 là công cụ hữu ích, trong một khoảng thời gian ngắn nhưng đã được các chuyên gia quy tụ trong 5 chương để đưa ra những con số rất có ý nghĩa, không chỉ dành cho cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam xây dựng và hoạch định chiến lược trong thời gian tới, mà còn có tác động rất mạnh mẽ đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong chuyển đổi mô hình kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại các tập đoàn, doanh nghiệp. Đặc biệt, nhìn vào Báo cáo này, các doanh nghiệp có thể phân tích được bức tranh không chỉ về vấn đề khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam, mà còn nhìn ra được xu hướng phát triển toàn cầu cho đến năm 2030.

Thời gian qua, tinh thần khởi nghiệp của Việt Nam rất mạnh mẽ. Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng số doanh nghiệp khởi nghiệp thành lập mới vẫn đạt con số kỷ lục. "Đây là bức tranh sáng thức đẩy kinh tế Việt Nam phát triển hơn trong giai đoạn tới", ông Hoà chia sẻ. Báo cáo cũng đưa ra được xu hướng mà các nhà lãnh đạo của các doanh nghiệp sẽ định hướng đưa doanh nghiệp của mình hướng tới tương lai, hoà nhập cùng sự phát triển chung của thế giới. BambuUP đã cung cấp cho chương trình khởi nghiệp quốc gia của Việt Nam một Báo cáo rất có ý nghĩa.

Chia sẻ về Báo cáo Hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo mở Việt Nam 2023, ông Trần Vũ Tuấn Phan, Quyền Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khoa học và công nghệ ITSC cho biết, đây là năm thứ 3 được đọc Báo cáo và nhận thấy, năm nào Báo cáo cũng có ý tưởng mới, bất ngờ về cấu trúc thiết kết của BambuUP. "Báo cáo của BambuUP giúp cho chúng tôi tổng hợp được nhiều chiều khác nhau, cách tiếp cận đổi mới sáng tạo khác nhau, thông tin khác nhau... Đây là thành công rất lớn của Báo cáo", ông Trần Vũ Tuấn Phan bày tỏ./.

HẢI PHÒNG: ĐIỂM SÁNG CẢ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chiều 9/1, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố tổ chức Hội nghị Tổng kết hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2023 - Triển khai nhiệm vụ năm 2024. Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Hoàng Giang; Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hoàng Minh Cường; cùng đại diện lãnh đạo các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan.



Thứ trưởng Thường trực Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Hoàng Giang phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Nguyễn Hoàng Giang ghi nhận và biểu dương những kết quả nổi bật trong hoạt động phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) của Thành phố năm 2023 cũng như 10 kết quả nổi bật ngành KH&CN đạt được trong năm 2023. Bên cạnh đó, Thứ trưởng cũng gợi ý một số giải pháp trọng tâm để ngành Khoa học và Công nghệ Thành phố tập trung triển khai trong năm 2024, cụ thể:

- Tiếp tục bám sát Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của thành phố năm 2024, trong đó, có chỉ đạo về phát triển KH&CN&ĐMST, tập trung triển khai Chiến lược phát triển KH&CN&ĐMST giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch ngành KH&CN giai đoạn 2021-2025; Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Bộ triển khai

Chương trình phối hợp giữa Bộ và Thành phố, điển hình như tìm kiếm chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp (DN), đồng thời, tập trung huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội và doanh nghiệp;

- Đổi mới hình thức và nội dung hoạt động, cụ thể là xây dựng chính sách mang tính đột phá, đặc thù về KH&CN&ĐMST trên địa bàn Thành phố; Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thí điểm phát triển loại hình doanh nghiệp KH&CN tại các viện nghiên cứu, trường đại học theo mô hình doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off);

- Tăng cường gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và DN để đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong thực tiễn sản xuất kinh doanh; tạo cơ chế, chính sách vượt trội để thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học có trình độ cao về làm việc, cống hiến cho thành phố; thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia để phát triển mạnh lực lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng nhanh; tăng cường liên kết các mạng lưới ĐMST trong và ngoài nước;

- Tích cực, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế về KH&CN; tranh thủ trao đổi, tiếp nhận những thành tựu KH&CN của thế giới, tận dụng tối đa cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại để phục vụ phát triển kinh tế-xã hội;



Lãnh đạo Sở KH&CN trao chứng nhận Doanh nghiệp Khoa học công nghệ cho 15 doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý nhiệm vụ KH&CN; hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN, bảo đảm kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành...

Tại Hội nghị, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Phạm Thị Sen Quỳnh cho biết, trong số các hoạt động KH&CN năm 2023 của Thành phố, 7/10 chỉ tiêu hoàn thành vượt mức, 3/10 chỉ tiêu đạt mức kế hoạch được UBND Thành phố giao; các nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành đúng hạn, trong đó, vượt trước hơn 50% về tiến độ. Hải Phòng tiếp tục được coi là điểm sáng cả nước trong hoạt động phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hoạt động hợp tác về KH&CN&ĐMST với các địa phương trong và ngoài vùng Đồng bằng sông Hồng. Hoạt động tham mưu giúp Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về KH&CN&ĐMST được nâng cao cả về

số lượng và chất lượng. Các văn bản tham mưu đưa rõ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển cụ thể bảo đảm tính khả thi thông qua dự thảo Kết luận tổng kết 10 năm Nghị quyết 08-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và dự thảo Chiến lược phát triển KH&CN&ĐMST thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 và được các cấp, ngành đánh giá cao. Vai trò của KH&CN đối với phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố năm 2023 tiếp tục được khẳng định, góp phần nâng cao, tỷ trọng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào GRDP đạt 43,26% (năm 2022 đạt 42,3%)....

Cũng nhân dịp này, UBND Thành phố đã trao Cờ thi đua xuất sắc cho Sở KH&CN và Văn phòng Sở KH&CN; 3 tập thể được nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; 2 tập thể, 2 cá nhân được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố. Ngoài ra, nhiều tập thể, cá nhân được Sở KH&CN biểu dương, khen thưởng. Lãnh đạo Sở KH&CN trao giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN đối với 15 doanh nghiệp./.



Ngày hội Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Nam lần thứ 4 -
TECHFEST Quang Nam 2023.

QUẢNG NAM: “TRỢ LỰC” CHO CÁC HỘI KHỞI NGHIỆP

Công tác hỗ trợ, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đang phát triển mạnh mẽ. Là địa phương đầu tiên và duy nhất triển khai Ngày hội khởi nghiệp cấp huyện, đến nay, trên địa bàn tỉnh, đã có 14/18 huyện thành lập Hội khởi nghiệp, 4 địa phương còn lại đặt mục tiêu tổ chức Đại hội thành lập trước tháng 6/2024.

Nhìn lại chặng đường năm 2023, công tác hỗ trợ khởi nghiệp tại Quảng Nam đã gặt hái được nhiều thành công rực rỡ. Nhiều chủ thể đạt giải cao trong các cuộc thi từ cấp địa phương đến cấp vùng, cấp Trung ương. Cùng với đó, có 2 sản phẩm vinh dự đạt cả giải nhất và nhì tại Chương trình phát triển dự án khởi nghiệp quốc gia.

Các Hội khởi nghiệp cấp huyện đóng vai trò tích cực trong việc hướng dẫn, kết nối các chủ thể với nhau. Từng bước, một hệ sinh thái khởi nghiệp cấp huyện được hình thành và phát triển theo hướng bền

vững, trở thành nhân tố quan trọng với hệ sinh thái khởi nghiệp cấp tỉnh. Các Hội khởi nghiệp tại Quảng Nam đang từng bước cho thấy vai trò của mình trong việc hỗ trợ các chủ thể khởi nghiệp, đồng thời, các Hội cũng cần được “trợ lực” để phát triển bền vững.

Ông Nguyễn Đăng Việt, Chủ tịch Hội khởi nghiệp sáng tạo huyện Duy Xuyên cho biết Hội đã tổ chức Đại hội lần thứ 1, nhiệm kỳ 2023-2028 trong khuôn khổ sự kiện năm Quốc gia khởi nghiệp - Quảng Nam 2023 vào tháng 4 vừa qua. Theo ông Việt nhấn mạnh đổi mới sáng tạo là một động lực, nguồn lực quan

trọng trong phát triển của mỗi địa phương, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, phong trào khởi nghiệp đã lan tỏa rộng khắp, tinh thần doanh nhân, khát vọng khởi nghiệp bắt đầu khởi sắc, khởi nghiệp.



Hội khởi nghiệp sáng tạo huyện Duy Xuyên trong năm 2023 đã tổ chức đại hội lần 1 với hơn 70 hội viên và tiếp tục mở rộng phát triển.

“Đến nay, Hội đã có hơn 70 thành viên và các chủ thể khởi nghiệp luôn nỗ lực để tìm hướng đi phát triển, mở rộng thị trường, kết nối với nhau để dìu nhau qua những khó khăn trong hành trình nhiều gian nan. Đặc biệt hơn, tháng 9 vừa qua, UBND huyện cũng đã tổ chức Ngày hội khởi nghiệp, chuyển đổi số, kết nối việc làm và giao thương sản phẩm OCOP, du lịch huyện Duy Xuyên năm 2023 với các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm khởi nghiệp,

Những hoạt động này mang lại ý nghĩa rất quan trọng trong tiến trình thúc đẩy phục hồi nền kinh tế sau đại dịch COVID-19, kích cầu, lan tỏa khát vọng khởi nghiệp, sẻ chia cùng cộng đồng và hướng đến đa dạng hóa các sản phẩm phục vụ phát triển du lịch của từng địa phương nói riêng và của huyện Duy Xuyên nói chung. Qua đó, tạo động lực và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, tạo sức bật cho mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện; đẩy mạnh liên kết Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, kết nối các chủ thể, phát triển mạnh phong trào khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên, nông dân, phụ nữ trên địa bàn

huyện”, ông Nguyễn Đăng Việt chia sẻ.

Trên thực tế, để thành lập và ra mắt một Hội khởi nghiệp cấp địa phương là một vấn đề đơn giản. Tuy nhiên, để vận hành “trơn tru”, phát triển bền vững là một bài toán cần phải tính kỹ. Từ câu chuyện pháp nhân, đến kinh phí hoạt động, sản phẩm chủ lực,... cần được từng địa phương cấp huyện xem xét.

Ông Phạm Ngọc Sinh - Phó Giám đốc Sở KH&CN, Trưởng Ban điều hành hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Nam nhận định việc thành lập Hội khởi nghiệp cấp huyện đã có nhiều đóng góp vào thành công của Năm khởi nghiệp - Quảng Nam 2023. Tỉnh đã có rất nhiều chính sách hỗ trợ các Hội khởi nghiệp, vì vậy, các Hội phải tích cực hoạt động để từng bước phát triển, định hướng xuyên suốt là hướng tới sự bền vững.



Sản phẩm khởi nghiệp Quảng Nam đa dạng và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các chủ thể.

Trong khi đó, ông Đinh Việt Hòa - Chủ tịch Hiệp hội khởi nghiệp Quốc gia nhìn nhận Hội hay hiệp hội đề chung nền tảng cốt lõi là con người, là thành viên, hội viên. Theo ông Hòa, nếu từng cá nhân trong hội không tích cực thì Hội chỉ là cái “hộp rỗng”. “Vai trò của Hội khởi nghiệp là giúp hội viên, doanh nghiệp của mình phát triển. Do đó, để phát huy vai trò, hội nên thường xuyên tổ chức gặp mặt để chia sẻ, kết nối, giúp đỡ lẫn nhau. Hội phải là nơi để mọi người “chăm sóc” nhau, phát triển các mối quan hệ”, ông Hòa khẳng định./.



HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SỐ DCO.OP - GIẢI PHÁP CHO NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Trong chương trình chuyển đổi số (CĐS) quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030, nông nghiệp được xem là một trong tám lĩnh vực được ưu tiên trong công cuộc CĐS. Đây là quá trình ứng dụng các công nghệ số vào mọi hoạt động nông nghiệp truyền thống, từ sản xuất cho đến chế biến, phân phối và tiêu thụ. Mục tiêu của CĐS trong nông nghiệp là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp.

Có lợi thế về nông nghiệp nhưng chủ thể sản xuất nông nghiệp của Việt Nam vẫn chủ yếu là các hộ gia đình. Sự phát triển của các doanh nghiệp nông nghiệp đến nay vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Để phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, một trong những giải pháp hàng đầu chính là

phát huy vai trò đầu tàu của các doanh nghiệp nông nghiệp. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp nông nghiệp cần tăng cường ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào trong sản xuất kinh doanh.

Hiện nay, theo thống kê cho thấy, có tới 80% doanh nghiệp nông nghiệp vận hành chưa hiệu quả và phải đối mặt với nguy cơ phá sản sau hai năm hoạt động. Có một nghịch lý là, các doanh nghiệp và Hợp tác xã (HTX) khó khăn trong việc liên kết với người nông dân, quản lý vùng trồng, vận hành và bán hàng nhưng ngược lại, hàng triệu nông dân gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đầu ra cho nông sản và người tiêu dùng lại gặp khó khăn trong việc đánh giá chất lượng nông sản. Chính vì thực tế này, một nhóm startup trẻ đã sáng tạo nên bộ giải pháp kết

nổi toàn diện trong nông nghiệp, ứng dụng mang tên HTX số Dco.op. Ứng dụng này tạo nên một website bán hàng, các công cụ để xây dựng thương hiệu nông trại và hỗ trợ giá trị sản xuất cũng như bán hàng cho người nông dân, các HTX và cả các DN nông nghiệp.

Nhờ giải pháp này, chỉ thông qua mã QR, người nông dân, doanh nghiệp, HTX nông nghiệp, người tiêu dùng có thể liên kết với nhau. Với những doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN), giải pháp này giúp dự báo sản lượng tới tay khách hàng. Nông trại ứng dụng giải pháp công nghệ này sẽ liên kết nông dân với cửa hàng, doanh nghiệp và HTX, giúp quản lý kế hoạch và minh bạch quy trình sản xuất, dự báo sản lượng, đơn đặt hàng, thu hoạch và giao hàng.

HTX số được xây dựng bởi một nhóm nhân sự trẻ, nhiệt huyết với tình yêu nông nghiệp Việt Nam. Ba sáng lập viên chính là Phạm Ngọc Sơn - Giám đốc công nghệ, Nguyễn Thiên Lý - Giám đốc điều hành và Võ Kông Kiệt, Giám đốc dự án. Nhóm bạn trẻ đã dành thời gian nghiên cứu ở hơn 100 địa phương trên cả nước với trên 200 nông dân. HTX có trên 6 năm kinh nghiệm và kinh doanh trong lĩnh vực nông sản hữu cơ trong nước, vì vậy họ tự tin với sự am hiểu về quy trình vận hành của ngành nông nghiệp và khả năng làm chủ mô hình này.

Anh Phạm Ngọc Sơn - Giám đốc công nghệ, giải pháp HTX số Dco.op: cho biết “Điểm nổi trội của HTX số là được thiết kế mở, linh hoạt dưới dạng phần mềm RP trên nền tảng điện toán đám mây. Vì thế, việc cập nhật các tính năng rất nhanh chóng và hiệu quả, giúp giảm thiểu chi phí và dễ dàng thay đổi, thích ứng với từng mô hình kinh doanh như hộ gia đình, HTX, các DNVVN...Ngoài ra, HTX số luôn bảo đảm và tăng cường tính năng bảo mật cho người dùng, giảm thiểu sai sót và luôn hỗ trợ từ xa trên các thiết bị như máy tính, điện thoại di động...”

Với những nhân sự được đào tạo bài bản về

công nghệ thông tin, startup nghiên cứu và áp dụng những xu hướng công nghệ tiên tiến nhất để định hình sản phẩm, mục tiêu là tạo ra trải nghiệm nhưng tối ưu cho người dùng, thông qua việc kết hợp điện toán đám mây và sự linh hoạt của phần mềm nội địa tạo nên một hệ sinh thái tốt nhất cho nông nghiệp.

Với việc áp dụng điện toán đám mây, giải pháp này không chỉ nâng cao tính linh hoạt và tính năng mở rộng mà còn tối ưu hóa hiệu suất và đảm bảo an ninh thông tin. Phần mềm Made in Việt Nam do vậy được xây dựng để tương thích nhất với mọi môi trường và nhu cầu cụ thể của người dùng, mang đến trải nghiệm tối ưu và cá nhân hóa.

Anh Nguyễn Thiên Lý - Giám đốc điều hành, giải pháp HTX số Dco.op chia sẻ thêm về lý do ra đời dự án: “Nông nghiệp là một thế mạnh của Việt Nam, với mình đó là một thị trường rất tiềm năng. Ở đó, các doanh nghiệp đang ngày đêm phát triển, với xu thế đó, họ cần có một phần mềm để quản trị được hệ thống, tối ưu hóa khâu vận hành và giảm thiểu những rủi ro. Đó là lý do chúng mình phát triển hệ thống này. Mình đặt tên là HTX số vì rất thân thiện, tên nghe gần gũi với một HTX truyền thống được “số hóa” hơn, “công nghệ” hơn...”

Ứng dụng công nghệ để CDS và đem lại giá trị thực cho cả khách hàng và cộng đồng, giải pháp HTX số Dco.op hỗ trợ doanh nghiệp quản lý tổng thể, thao tác đơn giản và chia sẻ thông tin chi tiết theo từng vụ một cách hiệu quả. Giải pháp đáp ứng hầu hết các công việc như: quản lý vùng trồng, kế hoạch canh tác, truy xuất nguồn gốc, xây dựng hệ thống tiêu thụ, bán hàng như hệ thống HTX hay cộng tác viên. Với việc ứng dụng nền tảng công nghệ, HTX số đã tạo ra các tính năng linh hoạt, giúp nông dân sử dụng, theo dõi mọi khía cạnh của quá trình canh tác, quản lý, các nguồn vật liệu như phân bón, giống cây trồng, thiết bị nhân công, máy móc... Qua đó, người nông dân canh tác có kế hoạch hơn.



Chuyển đổi số trong nông nghiệp là dự án HTX số Dco.op hướng đến.

Sau khi giải pháp Dco.op đến tay nhà nông, các nhà quản lý nông nghiệp, các chủ doanh nghiệp và HTX sẽ được hỗ trợ thêm công cụ kế hoạch sản xuất. Đây là một bộ công cụ quản lý sản xuất tối ưu và dễ sử dụng cho nhà nông, giúp xây dựng toàn bộ quy trình sản xuất, từ khâu chuẩn bị nguyên vật liệu, gieo trồng cho đến khi thu hoạch sản phẩm. Kế hoạch sản xuất này giúp phát huy nhiều giá trị trong việc quản lý chi phí và nguồn lực sản xuất, thống kê các giá trị đầu vào và đầu ra, chi phí tiêu hao và sản lượng thu hoạch, giúp nhà nông kiểm soát được chi phí và sản lượng, từ đó hỗ trợ chiến lược kinh doanh có hiệu quả hơn.

Anh Võ Kông Kiệt, Giám đốc dự án, giải pháp HTX số Dco.op phân tích kỹ hơn: “Một trong những tính năng ưu việt của HTX số chính là tính năng quản lý sản xuất. Sau một thời gian triển khai thực nghiệm, HTX số đã tiến hành từng bước tiếp cận và số hóa tại các địa phương, giúp các hộ nông dân có thể tạo ra kế hoạch sản xuất và quản lý từ khâu chuẩn bị nguyên vật liệu đến gieo trồng, thu hoạch.

Ngoài ra, toàn bộ nhật ký công tác, kế hoạch sản xuất, hệ thống hỗ trợ ghi nhận lại, góp phần minh bạch hóa thông tin thông qua tem truy xuất nguồn gốc gắn trên sản phẩm khi đưa ra thị trường”.

Dco.op sẽ giúp tạo ra cộng đồng nông nghiệp liên kết nông dân, thông qua nền tảng này tạo ra công cụ dễ sử dụng cho người nông dân, giúp họ có thể theo dõi mọi khía cạnh của quá trình canh tác, quản lý các nguồn nguyên vật liệu như phân bón, giống cây trồng, thiết bị, nhân công, máy móc...

Qua đó người nông dân canh tác sẽ có kế hoạch hơn. Dự án sẽ kết nối các nhà máy chế biến, doanh nghiệp kinh doanh nông sản, siêu thị, chợ đầu mối nhằm tiêu thụ nông sản, gia tăng thu nhập cho người nông dân, giúp họ an tâm sản xuất. Với mục tiêu tương lai hướng tới một nền nông nghiệp bền vững, giải pháp HTX số Dco.op không chỉ là một cơ hội cho ngành nông nghiệp phát triển mà còn là một bước đi quan trọng trong quá trình CDS quốc gia./.

Minh Phương
(tổng hợp)



TỔNG QUAN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP CỦA ĐỨC: CHỦ THỂ, XU HƯỚNG VÀ CƠ HỘI CHÍNH

Đức vốn được mệnh danh là vương quốc của bia hơi và nổi tiếng toàn cầu về độ chính xác trong kỹ thuật. Tuy nhiên, bên cạnh đó, Đức còn có một điểm nổi bật khác, đó là một hệ sinh thái khởi nghiệp đang phát triển sôi động. Từ đô thị sôi động của Berlin đến trung tâm công nghệ hàng đầu của Munich, các thành phố của Đức được coi là bệ phóng hoàn hảo cho các công ty khởi nghiệp. Hãy cùng nhìn lại hành trình đáng kinh ngạc của các công ty khởi nghiệp ở Đức, từ những khởi đầu khiêm tốn đến khi trở thành những công ty toàn cầu.

Những trụ cột vững chắc của Đức

Không có gì ngạc nhiên khi Đức thường xuyên đứng đầu bảng xếp hạng trong ba hệ sinh thái khởi nghiệp hàng đầu ở châu Âu. Sự kết hợp đầy thú vị của nhiều yếu tố khiến cường quốc châu Âu này trở thành thời nam châm thu hút sự chú ý của các doanh nghiệp mới chớm nở.

Nền kinh tế phát triển mạnh mẽ

Đức tự hào có nền kinh tế lớn nhất châu Âu và

lớn thứ tư trên toàn thế giới. Kinh tế phát triển mạnh mẽ cùng cơ sở hạ tầng ấn tượng góp phần xây dựng nên nền tảng lý tưởng cho các công ty khởi nghiệp phát triển mạnh.

Tinh thần đổi mới và đội ngũ tài năng

Đức có bề dày lịch sử về tiến bộ công nghệ, từ những gã khổng lồ ngành công nghiệp ô tô đến các tập đoàn phần mềm, ..., là nguồn sáng tạo, cùng với những cá nhân tài năng sẵn sàng đưa các công ty

khởi nghiệp lên một tầm cao mới.

Di sản công nghiệp của Đức cũng mang lại cho các công ty khởi nghiệp một lợi thế độc đáo. Các ngành công nghiệp vững mạnh của đất nước tạo cơ hội cho các công ty khởi nghiệp hợp tác, đổi mới và cung cấp giải pháp nhằm giải quyết những thách thức hiện có.

Bối cảnh tài trợ khởi nghiệp ở Đức

Trong năm qua, bối cảnh tài trợ khởi nghiệp của Đức đã trải qua những biến động đáng chú ý nhằm ứng phó với những thách thức kinh tế toàn cầu.

Sau đợt đầu tư vốn mạo hiểm tăng đột biến vào năm 2021, đà tăng trưởng của Đức chậm lại trong nửa cuối năm do ảnh hưởng của chiến tranh, lạm phát và lãi suất tăng cao. Tác động của các yếu tố bên ngoài này đã khiến tổng giá trị đầu tư vào các công ty khởi nghiệp ở Đức giảm 46% so với cùng kỳ năm 2022, xuống còn 11,9 tỷ USD.

Hơn nữa, số vòng cấp vốn cũng giảm 29%, với 1.137 giao dịch được ghi nhận so với 1.606 giao dịch của năm trước. Bất chấp sự suy giảm, điều đáng chú ý là mức tài trợ tổng thể vẫn vượt qua mức tài trợ của năm 2020, với tổng vốn đầu tư là 6,5 tỷ USD. Tuy nhiên, trong nửa đầu năm, việc tài trợ cho các công ty khởi nghiệp địa phương bắt đầu hoạt động tốt hơn và tăng trưởng 38% so với Quý 4 năm 2022.

Trong bối cảnh nguồn tài trợ giai đoạn sau suy thoái, nguồn tài trợ giai đoạn sau có xu hướng tương đối ổn định, từ vòng cấp vốn trước hạt giống đến vòng cấp vốn Series A. Khả năng phục hồi của nguồn tài trợ giai đoạn đầu này cho thấy các nhà đầu tư vẫn quan tâm đến việc hỗ trợ các công ty khởi nghiệp trẻ đầy triển vọng cũng như các ý tưởng đổi mới sáng tạo.

Ngoài ra, sự phát triển tích cực trong hệ sinh thái đã dẫn đến sự bùng nổ của các quỹ đầu tư mạo hiểm mới, đặc biệt là các quỹ nhỏ hơn với quy mô

tài trợ dưới 50 triệu USD. Sự hiện diện ngày càng tăng của các quỹ nhỏ hơn này trên thị trường cho thấy họ tiếp tục quan tâm đến việc hỗ trợ các dự án đầu tư mạo hiểm ở giai đoạn đầu. Điều này biểu thị tiềm năng phát triển và hồi sinh trong tương lai của bối cảnh khởi nghiệp ở Đức.

Các nhà đầu tư thường ủng hộ các công ty ở giai đoạn sau hiện đang chứng kiến giá cổ phiếu đại chúng sụt giảm và ngày càng cảnh giác với việc định giá tư nhân ở giai đoạn sau.

Tuy nhiên, có một điều lạ là các quỹ của Hoa Kỳ, trước đây đã hỗ trợ một phần đáng kể cho các khoản đầu tư giai đoạn sau vào các công ty khởi nghiệp ở Đức, hiện đang rút lui. Với việc thị trường tài chính của Mỹ thắt chặt, nhiều quỹ từng hào phóng đầu tư vào các công ty khởi nghiệp ở Đức đã rút lại các khoản hỗ trợ.

Cộng đồng khởi nghiệp lớn của Đức

Béc-lin

Thành phố Berlin đã nhanh chóng trở thành nơi ươm mầm thịnh vượng cho các công ty khởi nghiệp nhờ môi trường kinh doanh thuận lợi, đội ngũ nhân tài đa dạng cùng hệ thống hỗ trợ mạnh mẽ.

Berlin còn được coi là thiên đường của các không gian làm việc chung, vườn ươm và chương trình tăng tốc khởi nghiệp, hình thành một môi trường lý tưởng cho các công ty khởi nghiệp phát triển và mở rộng tầm nhìn. Không có gì ngạc nhiên khi các công ty khởi nghiệp từ nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là FinTech và vận tải, đang đổ xô vào hệ sinh thái mạnh mẽ này.

Bên cạnh đó, hệ sinh thái khởi nghiệp của Berlin còn được biết đến với nhiều hoạt động, sự kiện sôi động và vô số cơ hội cho các công ty khởi nghiệp. Từ lễ hội Tech Open Air hằng năm đến một loạt các sự kiện kết nối, hội thảo và chương trình tăng tốc, luôn có nền tảng để các công ty khởi nghiệp học hỏi, phát triển và tỏa sáng.

Có thể nói rằng, hệ sinh thái khởi nghiệp của Berlin là một thời nam châm thu hút đầu tư, thúc đẩy sự phát triển của các công ty khởi nghiệp. Nguồn tài trợ sẵn có là công cụ giúp nuôi dưỡng các dự án kinh doanh mới và nuôi dưỡng các Kỳ Lân - các công ty khởi nghiệp trị giá trên 1 tỷ USD. Với nguồn lực, tài năng và cơ hội phong phú, Berlin tiếp tục thu hút các doanh nhân, nhà đầu tư và nhà đổi mới.

München

Hệ sinh thái khởi nghiệp của Munich đã nổi lên như một trung tâm thịnh vượng, được hưởng lợi từ sự thành công của các tập đoàn lớn, nhiều công ty khởi nghiệp được thành lập, môi trường nghiên cứu và đại học phát triển mạnh mẽ. Thành phố cung cấp một cộng đồng hỗ trợ và năng động cho các doanh nhân, với nhiều trung tâm đổi mới và chương trình tăng tốc khởi nghiệp hỗ trợ các công ty khởi nghiệp chuyển đổi ý tưởng của họ thành doanh nghiệp thành công. Với nhiều công ty khởi nghiệp và tập trung cao độ vào các ngành như Giao thông vận tải, Phần mềm và Dữ liệu, Năng lượng và Môi trường, Munich được xếp hạng là hệ sinh thái khởi nghiệp tốt thứ hai của Đức và thứ sáu ở Tây Âu.

Sự sẵn có của quỹ đầu tư mạo hiểm và các cơ hội tài trợ, cùng với nền kinh tế phát triển mạnh mẽ của Munich cũng như sự hiện diện của các công ty khởi nghiệp toàn cầu, tất cả đã khiến thành phố Munich trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư muốn hỗ trợ các dự án mạo hiểm đổi mới. Các trường đại học và tổ chức nghiên cứu được công nhận của thành phố cũng đóng góp đáng kể vào việc cung cấp nguồn nhân tài chất lượng cao, tạo điều kiện cho các công ty khởi nghiệp tiếp cận các chuyên gia lành nghề và mở rộng quy mô hoạt động một cách hiệu quả.

Các lĩnh vực được tài trợ nhiều nhất ở Đức

Công nghệ tài chính

Fintech là một trong những lĩnh vực được tài trợ

nhiều nhất ở Đức kể từ năm 2015 và tiếp tục thu hút đầu tư đáng kể. Berlin là thành phố hàng đầu về Fintech, với các công ty khởi nghiệp thành công như N26 và Solarisbank.

Sức khỏe/Y học

Hiện nay, lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ngày càng trở nên quan trọng trong hệ sinh thái khởi nghiệp của Đức, với 10,6% tỷ lệ khởi nghiệp trong ngành. Các công ty khởi nghiệp Healthtech như Ada Health và Medwing đã huy động được các vòng cấp vốn đáng kể.



Ada Health tự hào được công nhận trong #Impact100 của Norrsken Foundation trong số những nhà khởi nghiệp có tác động hứa hẹn nhất thế giới.

Thực phẩm/Hàng tiêu dùng

Lĩnh vực thực phẩm và hàng tiêu dùng cũng đang thu hút đầu tư đáng kể vào hệ sinh thái khởi nghiệp của Đức, với tỷ lệ 10,2% số công ty khởi nghiệp trong ngành. Các công ty khởi nghiệp thành công trong lĩnh vực này bao gồm HelloFresh và Gorillas.

Phần mềm doanh nghiệp

Phần mềm doanh nghiệp là một lĩnh vực khác thu hút đầu tư đáng kể vào hệ sinh thái khởi nghiệp của Đức. Có thể kể đến một số công ty khởi nghiệp thành công điển hình trong lĩnh vực này bao gồm Celonis và Personio./.

Khánh Linh

(Seedblink.com)

NHỮNG TIẾN BỘ CỦA CÔNG NGHỆ IN 3D VÀ CÁC MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI (PHẦN CUỐI)

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của nguồn vật liệu hữu dụng lẫn hệ sinh thái, công nghệ đắp dần, hay còn gọi là “in 3D” đã đạt những bước tiến vượt bậc, có khả năng “in” ra nhiều loại hình sản phẩm: từ đế giày chạy cho tới cánh tuabin, với khối lượng lớn. Công nghệ này mang lại năng lực tùy chỉnh sản phẩm và đáp ứng nhanh chóng với những biến động của cầu thị trường. Kết quả là, in 3D đang chuyển từ ứng dụng hạn chế, chẳng hạn như tạo mẫu và chế tạo các công cụ máy móc thông thường, sang giữ một vai trò trung tâm trong sản xuất ở ngày càng nhiều ngành công nghiệp.



3. Phân đoạn hàng loạt (mass segmentation)

Mô hình này giới hạn chặt chẽ sự đa dạng và chỉ cung cấp vài chục phiên bản sản phẩm cho khách hàng, những người có nhu cầu ít biến đổi, đồng thời, dễ dự đoán hơn so với hai mô hình trước đó. Bên cạnh đó, mô hình này hoạt động tốt ở các thị trường phân đoạn cao, chẳng hạn như các thành phần được thiết kế đặc biệt cho các sản phẩm B2B phổ biến. Mỗi phiên bản phục vụ một phân đoạn duy nhất và khác với những phân đoạn khác đủ để khiến các nhà sản xuất thông thường phải cần tới các công cụ máy móc mới tốn kém. Vì vậy, các công ty in 3D có thể sản xuất những thành phần này với chi phí thấp hơn.

Tất cả các phiên bản của một sản phẩm có thể tổng gộp lại thành hàng trăm nghìn đơn vị trở lên. Vì vậy, sản xuất theo lô thay vì một lần. (Thậm chí, với in 3D, tải các tệp lên, thay đổi vật liệu và những công đoạn khác đòi hỏi chi phí chuyển đổi nhỏ). Tuy

nhien, do dễ dàng chuyển đổi các máy in sang các sản phẩm khác, nên một công ty có thể hạn chế các lô theo số lượng mà họ tự tin có thể bán được. Mô hình này cũng thích hợp cho các thị trường theo mùa, theo chu kỳ hoặc ngắn hạn, vốn rất khó để các nhà sản xuất truyền thống phục vụ vì họ phải phụ thuộc vào ý thích ngắn hạn của người tiêu dùng để thiết lập dây chuyền sản xuất hiệu quả. Các nhà sản xuất đắp dần, với thời gian và chi phí thiết lập ngắn và thấp hơn, có thể bảo đảm sản xuất sát với nhu cầu thực, mang lại nhiều lựa chọn và tránh rủi ro bị đọng hàng tồn.

Ví dụ, Công ty Daimler đã chuyển sang mô hình phân đoạn hàng loạt theo từng giai đoạn. Ban đầu, Công ty sử dụng công nghệ đắp dần để chế tạo phụ tùng cho xe tải cũ. Sau khi thành thạo với công nghệ, công ty bắt đầu sản xuất các bộ phận chuyên biệt cho một số mẫu xe tải có khối lượng thấp. Do số lượng phân đoạn áp dụng mô hình tăng lên và số lượng đơn vị được bán/mỗi phân đoạn tăng, quy trình này sẽ tạo ra đủ bộ phận để trở thành một khía cạnh sinh lời của doanh nghiệp. Thách thức chính trong mô hình này nằm trong việc quyết định kích thước của từng phân đoạn và số lượng phân đoạn cần áp dụng. Phân đoạn nhỏ hơn sẽ đáp ứng khách hàng tốt hơn nhưng có thể thêm chi phí thiết kế và chuyển đổi, đặc biệt nếu cần các vật liệu hoặc thông số kỹ thuật hiệu suất khác nhau.

4. Mô-đun hóa hàng loạt (Mass modularization)

Thay vì cung cấp cho khách hàng các phiên bản khác nhau của một sản phẩm, mô hình này lại bán một khung được in 3D với các mô-đun có thể hoán đổi để chèn. Mô hình này áp dụng chủ yếu cho các linh kiện điện tử, có nghĩa là có thể áp dụng cho từ xe hơi đến máy bay phản lực và máy bay không người lái. Cho đến nay, mô hình này mới chỉ được áp dụng cho vũ khí quân sự và một số ít xe ô tô. Nhưng tiềm năng của mô hình này được Facebook nhanh nhạy nhận ra. Công ty này đã mua Nascent Objects, một startup công nghệ đắp dần, để tạo ra các phiên bản mô-đun của các tai nghe thực tế ảo và các phần cứng khác của công ty.

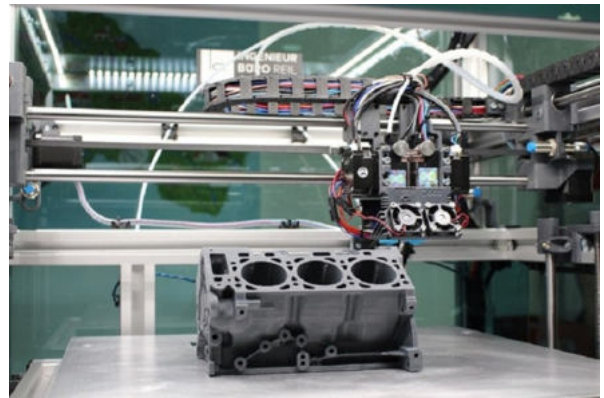
Các nhà sản xuất truyền thống trong nhiều lĩnh vực đã cung cấp các sản phẩm mô-đun. Tuy nhiên, các sản phẩm in 3D có hai ưu điểm. Đầu tiên, đắp dần cho phép tùy biến đơn vị cơ sở. Thứ hai, và quan trọng hơn, đơn vị đó có thể được sản xuất theo cách hoàn toàn mới, với ăng-ten, dây điện và mạch được in trực tiếp lên hoặc vào khung. Việc này làm giảm chi phí lắp ráp, tăng cơ hội thu nhỏ và tạo không gian cho các linh kiện điện tử bổ sung được tích hợp vào sản phẩm theo cách mà các phương thức sản xuất mô-đun thông thường không thể thực hiện được.

Thách thức cạnh tranh chính ở đây là quyết định nhúng gì vào đơn vị cơ sở và đặt gì vào trong các mô-đun, sẽ làm ảnh hưởng đến giá cả và tính đa dụng của sản phẩm. Bổ sung vào đơn vị cơ sở giúp việc cung cấp chức năng của đối thủ miễn phí trở nên dễ dàng hơn, giống như Microsoft đã thực hiện bằng cách kết hợp trình duyệt vào hệ điều hành Windows của mình, làm suy yếu Netscape.

5. Phức hợp hàng loạt (mass complexity)

Bốn mô hình đầu tiên tận dụng tính linh hoạt của đắp dần để tạo ra nhiều phiên bản sản phẩm với chi phí thấp. Mô hình này khai thác năng lực tạo ra các

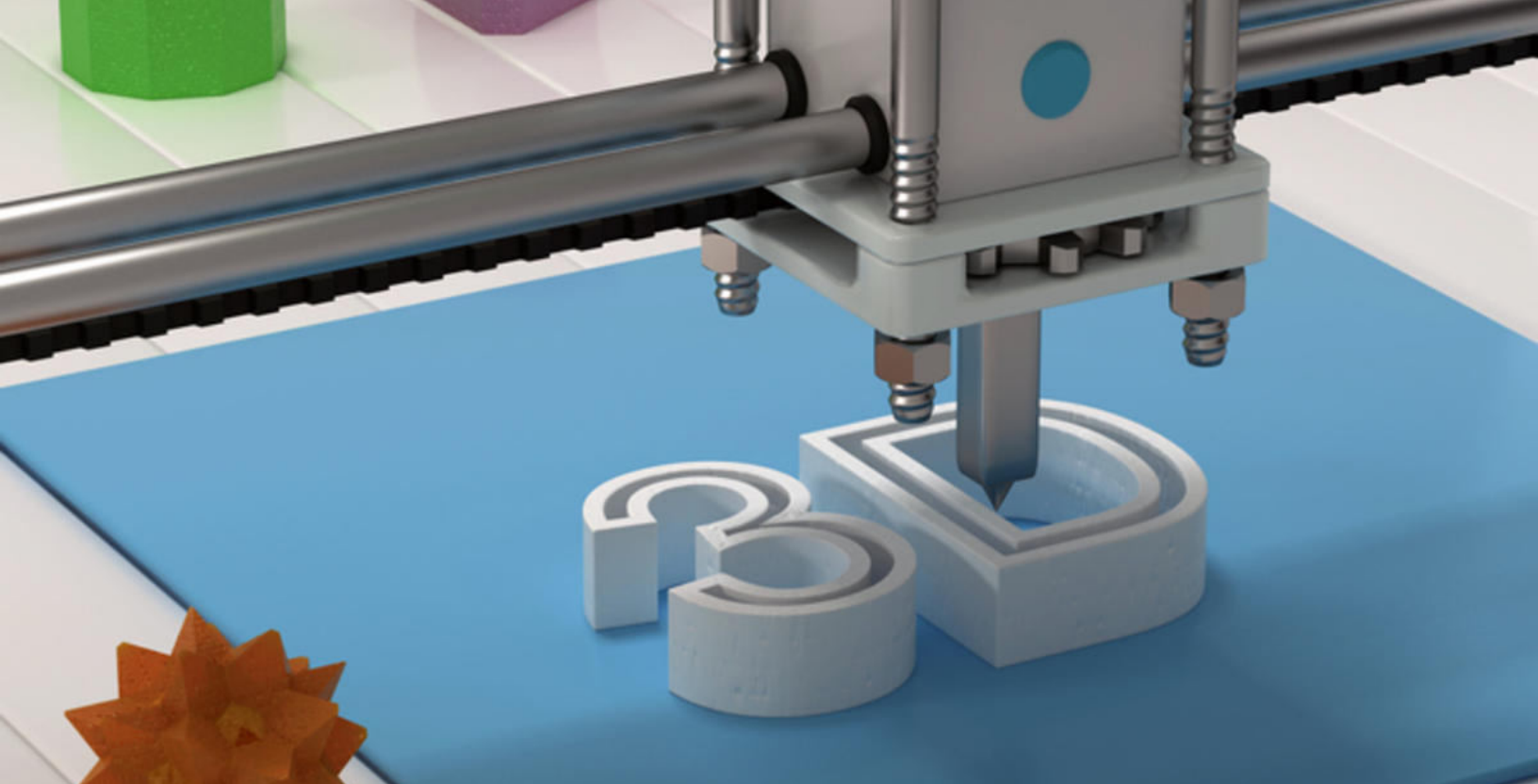
sản phẩm có thiết kế phức tạp mà các nhà sản xuất thông thường không thể thực hiện, hay các hình dạng bất thường, cảm biến nhúng và các yếu tố khác. Năng lực này làm giảm chi phí sản xuất đồng thời cải thiện độ tin cậy của sản phẩm. Boeing đang sử dụng công nghệ đắp dần để chế tạo các bộ phận hỗ trợ có hình dạng giống như tổ ong cho thân máy bay. Cấu trúc phức tạp của các bộ phận hỗ trợ khiến cho các bộ phận chịu tải này mạnh như các bộ phận tương đương thông thường nhưng với ít vật liệu hơn, do đó làm giảm đáng kể trọng lượng và mức tiêu thụ nhiên liệu.



Adidas sử dụng máy in CLIP để tạo ra các cấu trúc lưới bền, dẻo, nhẹ làm đế giày chạy bộ, những cấu trúc này quá phức tạp để chế tạo bằng công nghệ thông thường. Thách thức của mô hình này đơn giản là trí tưởng tượng của con người. Các nhà phát triển sản phẩm cần thoát khỏi tư duy thông thường để thiết kế các sản phẩm tận dụng tối đa tiềm năng của in 3D. Nếu thực hiện được, mô hình phức hợp hàng loạt có thể mở rộng vượt xa khỏi các sản phẩm hiệu suất cao.

6. Chuẩn hóa hàng loạt (mass standardization)

Mô hình cuối cùng này tấn công trực tiếp vào các nhà sản xuất truyền thống. Điều này chứng tỏ rằng, trái với nhận định cho rằng công nghệ đắp dần chỉ hữu ích cho sản xuất quy mô nhỏ, có thể tung ra thị trường các sản phẩm tiêu chuẩn với khối lượng lớn với chi phí thấp trong một số trường hợp nhất



định. Công nghệ này hiện vẫn còn mới trong lĩnh vực này nhưng có tiềm năng làm thay đổi luật chơi của thị trường.

Ví dụ, màn hình video: các quy trình sản xuất thông thường màn hình OLED lãng phí rất nhiều vật liệu điện hóa phát sáng đắt tiền. Các máy in hiện có trên thị trường xử lý các vật liệu này chính xác hơn do đó tạo ra các màn hình có chi phí thấp hơn, hiệu suất cao hơn. Màn hình OLED sản xuất theo phương pháp đắp dần dùng cho điện thoại di động và các thiết bị cầm tay khác hiện có mặt khắp mọi nơi. Các nhà sản xuất truyền hình quan tâm tới lĩnh vực này, đang thực hiện các dự án thí điểm để sản xuất hàng loạt màn hình TV bằng những máy in này.

Chuẩn hóa hàng loạt có tiềm năng áp dụng cả với các sản phẩm công nghệ thấp. Cosyflex, hệ thống in 3D của công ty Tamicare, sản xuất hàng dệt may bằng cách phun những hỗn hợp polyme và xơ tự nhiên khác nhau lên một nền tảng đang di chuyển. Hệ thống hoàn toàn tự động này có thể sản xuất thành phẩm với chi phí thấp hơn so với phương pháp sản xuất thông thường, thậm chí ở quy mô lớn. Tamicare vẫn đang thương mại hóa công nghệ

này, nhưng kết quả tỏ ra rất hứa hẹn.

Theo thời gian, khi máy in 3D phát triển hiệu quả hơn, những chiếc máy này có thể cạnh tranh để tạo ra các sản phẩm được chuẩn hóa ngay cả khi chúng không giúp tiết kiệm chi phí trực tiếp. Đó là do sản xuất truyền thống thường liên quan đến rất nhiều chi phí gián tiếp và chi phí đầu tư: chuỗi cung ứng mở rộng và rủi ro, thiết bị đắt tiền, vốn đầu tư, lắp ráp phức tạp các linh kiện và chi phí vận chuyển hoặc hàng tồn kho cao. Công nghệ đắp dần làm giảm tất cả những chi phí này. Hơn nữa, bản thân các máy in thường rẻ hơn các loại máy thông thường với các chi tiết dao và khuôn. Ngoài ra, thách thức cạnh tranh chính của mô hình này có khả năng là việc chuyên môn hóa các máy in 3D cho các sản phẩm này sẽ cần bao nhiêu tiền. Chuyên môn hóa có thể giúp đạt được hiệu quả cần thiết để tiêu chuẩn hóa hàng loạt, nhưng nó có thể làm tăng rủi ro bằng cách làm hạn chế các công ty ở một số ngành công nghiệp nhất định./.

Phuong Anh

(The 3-D printing playbook, Harvard Business review)